TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2025/DS-ST
Ngày: 19-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tiền.

2. Bà Lý Thị Trúc Linh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần S.

Trụ sở: số 128, N, phường T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT- Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: ông Đặng Minh Đ - Chức vụ: Nhân viên Công ty cổ phần S (Theo Văn bản ủy quyền số 1995 ngày 01/10/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần S Có Ngay);

Địa chỉ liên hệ: số D, N, Khu phố G, phường P, tỉnh Vĩnh Long. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

** Bị đơn:*

Ông Trần Thanh P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số A, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đặng Minh Đ trình bày:

Ngày 14/9/2024, ông Trần Thanh P và Công ty cổ phần S đã ký kết hợp đồng cầm cố số BTM240901004NA21X với các nội dung chính như sau: ông Trần Thanh P cầm cố tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 71B4 – 693.79; Số tiền cầm cố: 48.563.829,79 đồng; Thời hạn cầm cố: 18 tháng kể từ ngày 14/9/2024 đến 14/3/2026; Mục đích cầm cố: phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh; Lãi suất cố định: là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phí quản lý hồ sơ cố định: 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế; Phương thức trả nợ: thanh toán định kỳ gốc và lãi với số tiền là 3.126.503,78 đồng vào ngày 14 hàng tháng từ tháng 10/2024 đến tháng 3/2026.

Sau khi ký kết hợp đồng cầm cố, Công ty cổ phần S đã giao đủ tiền cho ông P. Do có nhu cầu cần xe sử dụng nên ông P và Công ty cổ phần S ký kết thỏa thuận thuê tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 71B4 – 693.79, thời hạn thuê xe bắt đầu từ ngày 14/9/2024 đến ngày 14/3/2026, giá thuê xe là 2.622.446,81 đồng/tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P chưa thanh toán được kỳ trả nợ nào, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà các bên đã cam kết. Công ty cổ phần S đã nhiều lần yêu cầu ông P trả tiền nhưng ông P không thực hiện.

Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh P trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay tổng số tiền nợ tính đến ngày 04/4/2025 là 70.296.144 đồng, bao gồm: 48.563.830 đồng tiền nợ vốn gốc, 2.671.011 đồng tiền lãi cố định, 1.335.505 đồng tiền lãi quá hạn, 1.214.096 đồng tiền phí quản lý hồ sơ và 13.112.234 đồng tiền phí hao mòn và bảo dưỡng xe (tiền thuê xe). Ông P còn phải chịu lãi và các chi phí phát sinh từ ngày 04/5/2025 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty có quyền đề nghị xử lý tài sản đảm bảo là xe gắn máy nhãn hiệu Honda SH150I, biển kiểm soát 71B4-69379 để thu hồi nợ.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 03/9/2025, ông Đặng Minh Đ là đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần S Có Ngay rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.399.468 đồng phí thanh lý trước hạn. Giữ nguyên yêu cầu buộc ông Trần Thanh P trả số tiền tổng cộng là 66.896.676 đồng, trong đó: tiền gốc là 48.563.830 đồng; tiền lãi cố định 2.671.011 đồng, tiền lãi quá hạn 1.335.505 đồng, tiền phí quản lý hồ sơ 1.214.096 đồng và tiền phí hao mòn (tiền thuê tài sản) 13.112.234 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Trần Thanh P đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông P vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của người tham gia tố tụng là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Các đề nghị về nội dung vụ án: Căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 309, 311, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định liên quan đến án phí, lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu ông Trần Thanh P thanh toán số tiền 3.399.468 đồng phí thanh lý trước hạn.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay. Cụ thể: buộc ông Trần Thanh P phải trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 04/4/2025 là 66.896.676 đồng. Trong đó, tiền gốc là 48.563.830 đồng, tiền lãi cố định 1,1% là 2.671.011 đồng, tiền lãi quá hạn 150% là 1.335.505 đồng, phí quản lý hồ sơ 0,5% là 1.214.096 đồng, tiền thuê tài sản theo thỏa thuận thuê tài sản là 13.112.234 đồng.

Ông Trần Thanh P còn phải tiếp tục chịu lãi và các chi phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 05/4/2025 đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp, ông P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp là xe gắn máy nhãn hiệu Honda SH150I, biển kiểm soát 71B4 - 693.79 do ông P đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Nếu sau khi xử lý tài sản cầm cố không đủ thanh toán cho Công ty thì Ông Trần Thanh P vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đến khi thanh toán xong nợ cho Công ty.

Tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh P trả số tiền đã nhận theo hợp đồng cầm cố giữa các bên đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đặng Minh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đặng Minh Đ.

[3] Ông Trần Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Thanh P.

[4] Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần S Có Ngay rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.399.468 đồng phí thanh lý trước hạn. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận và căn cứ Điều 217 Bộ Luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay đối với số tiền 3.399.468 đồng phí thanh lý trước hạn.

[5] Ông Trần Thanh P và Công ty cổ phần S đã ký kết hợp đồng cầm cố số BTM240901004NA21X ngày 14/9/2024 với các nội dung thỏa thuận cụ thể như: tài sản cầm cố là xe mô tô biển kiểm soát 71B4 – 693.79; Số tiền cầm cố: 48.563.829,79 đồng; Thời hạn cầm cố: 18 tháng kể từ ngày 14/9/2024 đến 14/3/2026; Lãi suất cố định: là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phí quản lý hồ sơ: 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế; Phương thức trả nợ: thanh toán định kỳ gốc và lãi với số tiền là 3.126.503,78 đồng vào ngày 14 hàng tháng từ tháng 10/2024 đến tháng 3/2026. Đồng thời, các bên đã ký kết thỏa thuận thuê tài sản với nội dung: Công ty cổ phần S Có Ngay cho ông P thuê lại tài sản đã cầm cố là xe mô tô biển kiểm soát 71B4 – 693.79 với giá thuê là 2.622.446,81 đồng/tháng, thời hạn thuê xe bắt đầu từ ngày 14/9/2024 đến ngày 14/3/2026. Xét thấy, hợp đồng cầm cố và thỏa thuận thuê tài sản được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[6] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Thanh P đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần S Có Ngay, đã vi phạm điều khoản theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố và thỏa thuận thuê tài sản đã ký kết, mặt khác ông P không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay. Vì vậy, việc Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông P trả tiền nợ tính đến hết ngày 04/4/2025 là: 66.896.676 đồng, trong đó: tiền gốc là 48.563.830 đồng; tiền lãi cố định 2.671.011 đồng, tiền lãi quá hạn 1.335.505 đồng, tiền phí quản lý hồ sơ 1.214.096 đồng và tiền phí hao mòn (tiền thuê tài sản) 13.112.234 đồng và tiếp tục chịu lãi và các chi phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 05/4/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay được chấp nhận nên ông Trần Thanh P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 66.896.676 đồng x 5% = 3.344.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, các Điều 147, 217, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 295, 299, 301, 303, 309, 310, 311, 312 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu ông Trần Thanh P thanh toán số tiền 3.399.468 (Ba triệu ba trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi tám) đồng phí thanh lý trước hạn.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với ông Trần Thanh P về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

Buộc ông Trần Thanh P có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền là: 66.896.676 (Sáu mươi sáu triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn sáu trăm bảy mươi sáu) đồng, trong đó: tiền gốc là 48.563.830 (Bốn mươi tám triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn tám trăm ba mươi) đồng; tiền lãi cố định 2.671.011 (Hai triệu sáu trăm bảy mươi mốt ngàn không trăm mười một) đồng, tiền lãi quá hạn 1.335.505 (Một triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm lẻ năm) đồng, tiền phí quản lý hồ sơ 1.214.096 (Một triệu hai trăm mười bốn ngàn không trăm chín mươi sáu) đồng và tiền phí hao mòn (tiền thuê tài sản) 13.112.234 (Mười ba triệu một trăm mười hai ngàn hai trăm ba mươi bốn) đồng.

Ông Trần Thanh P còn phải tiếp tục chịu lãi và các chi phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 05/4/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp, ông P không thực hiện hoặc không thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S Có Ngay có quyền để nghị xử lý tài sản cầm cố là xe gắn máy nhãn hiệu Honda SH150I, biển kiểm soát 71B4 - 693.79 do ông Trần Thanh P đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe.

3. Về án phí:

Ông Trần Thanh P phải nộp 3.344.000 (Ba triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 1.757.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010087 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bên đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5, tỉnhVĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Như Phương